

Số: 839/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng công trình đường cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ, giai đoạn 1

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng, Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về phiên họp thường kỳ Chính phủ tháng 3 năm 2020;

Theo đề nghị của Bộ Giao thông vận tải (Tờ trình số 3950/TTr-BGTVT ngày 24 tháng 4 năm 2020; số 5374/TTr-BGTVT ngày 04 tháng 6 năm 2020) và ý kiến thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (văn bản số 3585/BC-BKHĐT ngày 02 tháng 6 năm 2020),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng công trình đường cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ, giai đoạn 1 (Dự án) với nội dung như sau:

1. Mục tiêu đầu tư: Việc đầu tư xây dựng đường cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ góp phần giải quyết nhu cầu vận tải khi tuyến Quốc lộ 1 đã quá tải; thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội khu vực Tây Nam Bộ, đảm bảo quốc phòng

an ninh của các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long nói riêng và cả nước nói chung; giảm thiểu tai nạn giao thông trên Quốc lộ 1; từng bước hoàn chỉnh mạng đường bộ cao tốc theo quy hoạch.

2. Phạm vi, quy mô đầu tư

a) Phạm vi đầu tư: Tổng chiều dài tuyến khoảng 22,97 km (địa phận tỉnh Vĩnh Long dài 12,52 km, tỉnh Đồng Tháp dài 10,45 km); điểm đầu tại Km107+363,08 kết nối với cầu Mỹ Thuận 2 thuộc địa phận thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long; điểm cuối tại Km130+337 (nút giao Chà Và, kết nối với Quốc lộ 1 hiện hữu) thuộc địa phận thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

b) Quy mô đầu tư

- Phần tuyến chính: Bình diện và trắc dọc đạt tiêu chuẩn đường cao tốc với vận tốc thiết kế 100km/h (theo TCVN 5729:1997 kết hợp với TCVN 5729:2012); mặt cắt ngang giai đoạn hoàn chỉnh đạt tiêu chuẩn đường cao tốc 6 làn xe; mặt cắt ngang giai đoạn 1, phân kỳ đầu tư quy mô 4 làn xe với bề rộng nền đường $B_{nền}=17$ m, vận tốc thiết kế 80km/h.

- Công trình cầu: Xây dựng vĩnh cửu bê tông cốt thép và bê tông cốt thép dự ứng lực; tải trọng thiết kế HL-93 theo TCVN 11823:2017; bề rộng cầu phù hợp với bề rộng đường theo từng giai đoạn.

c) Hướng tuyến: Bắt đầu từ Km107+363,08 điểm cuối Dự án cầu Mỹ Thuận 2 (Km107+740 lý trình Dự án cầu Mỹ Thuận 2) tuyến đi theo hướng Nam địa phận xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long; tuyến chuyển hướng Tây Nam sang địa phận các xã An Phú Thuận, An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp; tuyến tiếp tục đi qua địa phận các xã Thạnh Thới, huyện Long Hồ, xã Nguyễn Văn Thành, Mỹ Thuận, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long và kết thúc tại xã Thuận An, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long (nhập vào Quốc lộ 1 tại vị trí nút giao Chà Và).

3. Nhóm dự án: Dự án nhóm A.

4. Hình thức đầu tư: Đầu tư công.

5. Tổng mức đầu tư dự án: 4.827,32 tỷ đồng

6. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Trung ương.

- Vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020: 932 tỷ đồng;

- Vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025: 3.895,32 tỷ đồng.

7. Địa điểm thực hiện dự án: Tỉnh Vĩnh Long và tỉnh Đồng Tháp.

8. Thời gian thực hiện dự án: Dự kiến khởi công năm 2020, cơ bản hoàn thành năm 2022, hoàn thành toàn bộ dự án (giai đoạn 1) trong năm 2023.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Giao thông vận tải

a) Chịu trách nhiệm toàn diện về các thông tin, số liệu trong Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án, cũng như các thông tin báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến của các Bộ, ngành có liên quan, bảo đảm tính khả thi của Dự án.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai lập Báo cáo nghiên cứu khả thi của Dự án, trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư Dự án theo đúng quy định của pháp luật.

c) Nghiên cứu, tiếp thu đầy đủ các ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại báo cáo thẩm định số 3585/BC-BKHĐT ngày 02 tháng 6 năm 2020, nhất là đối với việc lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) trong quá trình lập, thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi và triển khai Dự án.

d) Cân đối, bố trí đủ vốn để triển khai đầu tư Dự án theo ý kiến thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 3585/BC-BKHĐT ngày 02 tháng 6 năm 2020.

đ) Tổ chức triển khai dự án theo đúng quy hoạch được duyệt và quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 và các quy định của pháp luật hiện hành.

e) Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân các tỉnh: Vĩnh Long, Đồng Tháp và các bộ, cơ quan có liên quan trong quá trình triển khai Dự án; chịu trách nhiệm toàn diện trong việc lựa chọn nhà thầu đủ năng lực thực hiện Dự án theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm công khai, minh bạch, chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ; tuyệt đối không để xảy ra tiêu cực, lãng phí.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

a) Phối hợp với Bộ Tài chính và Bộ Giao thông vận tải rà soát, cân đối nguồn vốn để triển khai Dự án theo đúng quy định của pháp luật.

b) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định của pháp luật.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh: Vĩnh Long, Đồng Tháp phối hợp với Bộ Giao thông vận tải và các cơ quan có liên quan trong quá trình triển khai Dự án.

Điều 3. Điều khoản thi hành

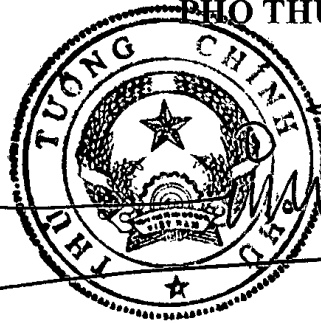
1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Bộ trưởng các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh: Vĩnh Long, Đồng Tháp và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: CA, QP, GTVT, KHĐT, XD, TC, TNMT, NNPTNT;
- UBND các tỉnh: Vĩnh Long, Đồng Tháp;
- VPCP: BTCN, các Phó Chủ nhiệm, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT; các Vụ: TH, PL, KTTH, QHĐP, NN;
- Lưu: VT, CN (3) pvc 10

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Trịnh Đình Dũng